

DANH SÁCH ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG NỘI DUNG TẠI 40 THÔNG BÁO THU HỒI ĐẤT

Khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án: Đường nối từ tỉnh lộ 426 đến đường Ba Sao Bái Đình, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội
(nay là xã Hòa Xá, thành phố Hà Nội)

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND xã Hòa Xá)

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ xã cũ (tại Thông báo thu hồi đất)	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin bản đồ giải phóng mặt bằng						Thông tin bản đồ địa chính				Số thông báo thu hồi đất	Thông báo THĐ ngày	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Diện tích thu hồi (m ²)	Diện tích còn lại (m ²)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Loại đất			
1	Hộ ông Nguyễn Văn Vinh	Thôn Phú Lưu Thượng	Đồng Giếng	xã Hòa Xá	3	22	84,0	84,0	0,0	LUC	14	25	84,0	LUC	1244	18-09-2023	
2	Hộ ông Nguyễn Xuân Vui	Thôn Phú Lưu Thượng	Đồng Giếng	xã Hòa Xá	3	23	135,0	78,0	57,0	LUC	14	37	135,0	LUC	1245	18-09-2023	
3	Ông Kiều Văn Lệnh	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	3	113,8	48,2	65,6	ONT	13	215	113,8	ONT	1302	18-09-2023	
4	Ông Kiều Xuân Tiếp	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	4	180,5	48,6	131,9	ONT	13	610	180,5	ONT	1303	18-09-2023	
5	Ông Kiều Xuân Chính	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	5	253,6	5,9	247,7	ONT	13	216	253,6	ONT	1304	18-09-2023	
6	Bà Kiều Thị Duệ	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	6	42,8	13,0	29,8	ONT	13	609	42,8	ONT	1305	18-09-2023	
7	Ông Kiều Xuân Đình	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	7	211,7	3,2	208,5	ONT	13	252	211,7	ONT	1306	18-09-2023	
8	Ông Kiều Xuân Kim	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	8	303,9	8,4	295,5	ONT	13	218	303,9	ONT	1307	18-09-2023	
9	Ông Kiều Xuân Tuyển	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	9	96,8	0,8	96,0	ONT	13	219	69,8	ONT	1308	18-09-2023	
10	Ông Kiều Xuân Đạt	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	10	659,4	0,3	659,1	ONT	13	249	659,4	ONT	1309	18-09-2023	
11	Ông Nguyễn Trọng Oai	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	11	281,3	0,2	281,1	ONT	13	221	281,3	ONT	1310	18-09-2023	
12	Ông Nguyễn Trọng Phóng	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	12	206,7	0,2	206,5	ONT	13	222	206,7	ONT	1311	18-09-2023	
13	Ông Đào Xuân Long	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	13	363,3	1,8	361,5	ONT	13	223	363,3	ONT	1312	18-09-2023	
14	Ông Kiều Văn Tiến	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	14	327,2	0,4	326,8	ONT	13	224	327,2	ONT	1313	18-09-2023	
15	Ông Kiều Văn Tiến	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	5	15	256,5	1,2	255,3	ONT	13	635	256,5	ONT	1314	18-09-2023	
16	Hộ ông Kiều Xuân Thương	Thôn Ngoại Hoàng	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	4	32	111,0	46,5	64,5	LUC	12	401	111,0	LUC	1277	18-09-2023	

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ xã cũ (tại Thông báo thu hồi đất)	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin bản đồ giải phóng mặt bằng						Thông tin bản đồ địa chính				Số thông báo THĐ	Thông báo THĐ ngày	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất			
17	Hộ bà Nguyễn Thị Kiên (Đã chết)	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	1	201,9	126,9	75,0	BHK	11	555	567,8	ONT	2679	25/12/2023	
18	Hộ ông Nguyễn Văn Diên	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	2	191,0	86,0	105,0	BHK	15	492	181,2	ONT	2680	25/12/2023	
19	Hộ ông Nguyễn Văn Thủy	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	3	287,0	29,3	257,7	BHK	15	558	128,7	ONT	2681	25/12/2023	
20	Hộ ông Nguyễn Văn Thực	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	4	234,2	11,4	222,8	BHK	15	557	119,6	ONT	2682	25/12/2023	
21	Hộ bà Nguyễn Thị Kiên (Đã chết)	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	5	238,2	163,8	74,4	BHK	15	377	185,5	ONT	2683	25/12/2023	
22	Hộ ông Nguyễn Văn Thắng	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	6	204,7	72,0	132,7	BHK	15	357	214,2	ONT	2684	25/12/2023	
23	Hộ ông Nguyễn Văn Vọng	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	7	215,0	40,6	174,4	BHK	15	356	260,6	ONT	2685	25/12/2023	
24	Hộ bà Nguyễn Thị Mai	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	8	122,4	40,3	82,1	BHK	15	400	635,6	ONT	2686	25/12/2023	
25	Hộ ông Nguyễn Văn Đức	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	9	106,8	31,4	75,4	BHK	12	24	296,2	ONT	2687	25/12/2023	
26	Hộ bà Nguyễn Thị Hậu	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	10	107,1	29,3	77,8	BHK	12	25	181,5	ONT	2688	25/12/2023	
27	Hộ ông Nguyễn Văn Huân	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	11	423,2	100,7	322,5	BHK	12	26	201,7	ONT	2689	25/12/2023	
28	Hộ ông Nguyễn Văn Huân	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	12	190,6	45,7	144,9	BHK	12	37	570,6	ONT	2690	25/12/2023	
29	Hộ ông Nhữ Văn Tân	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	13	51,5	11,4	40,1	BHK	11	555	567,8	ONT	2691	25/12/2023	
30	Hộ ông Nguyễn Văn Lập	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	14	379,0	52,1	326,9	BHK	15	492	181,2	ONT	2692	25/12/2023	
31	Hô ông Nguyễn Văn Đãi	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	22	1.296,0	452,6	843,4	LUC	15	558	128,7	ONT	2693	25/12/2023	
32	Hộ ông Nguyễn Văn Phong	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	1	23	1.134,0	427,3	706,7	NTS	15	557	119,6	ONT	2694	25/12/2023	
33	Hộ bà Nguyễn Thị Chuyện	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	2	479,0	11,9	467,1	LUC	15	377	185,5	ONT	2695	25/12/2023	
34	Hộ bà Nguyễn Thị Siêu	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	4	210,0	18,4	191,6	LUC	15	357	214,2	ONT	2696	25/12/2023	
35	Hộ bà Nguyễn Thị Nhớ	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	7	630,0	45,6	584,4	LUC	15	356	260,6	ONT	2697	25/12/2023	
36	Hộ bà Nguyễn Thị Hồng	Thôn Nội Lưu	xã Lưu Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	8	210,0	20,6	189,4	LUC	15	400	635,6	ONT	2698	25/12/2023	

STT	Tên chủ sử dụng	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ xã cũ (tại Thông báo thu hồi đất)	Địa chỉ xã mới sau khi sát nhập	Thông tin bản đồ giải phóng mặt bằng						Thông tin bản đồ địa chính				Số thông báo THĐ	Thông báo THĐ ngày	Ghi chú
					Số tờ	Số thửa	Diện tích (m²)	Diện tích thu hồi (m²)	Diện tích còn lại (m²)	Loại đất	Số tờ	Số thửa	Diện tích (m²)	Loại đất			
37	Hộ ông Nguyễn Văn Vinh	Thôn Nội Lư	xã Lư Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	10	505,0	56,2	448,8	LUC	12	24	296,2	ONT	2699	25/12/2023	
38	Hộ ông Nhữ Văn Hiệp	Thôn Nội Lư	xã Lư Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	12	1.160,0	12,7	1.147,3	LUC	12	25	181,5	ONT	2700	25/12/2023	
39	Hộ ông Nguyễn Văn Chánh	Thôn Nội Lư	xã Lư Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	13	153,0	57,0	96,0	BHK	12	26	201,7	ONT	2701	25/12/2023	
40	Hộ ông Nhữ Văn Đăng	Thôn Nội Lư	xã Lư Hoàng, huyện Ứng Hòa	xã Hòa Xá	2	15	1.848,0	166,2	1.681,8	NTS	12	37	570,6	ONT	2702	25/12/2023	
Tổng cộng:							14.205,1	2.450,1	11.755,0								